

Bản án số: 588/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Hà Bửu Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 212/2024/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2024/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Như Ng, sinh năm 2004 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã TH, huyện CD, TP CT

- **Bị đơn:** Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HA, xã HT, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Phạm Thị Như Ng trình bày: Chị và anh Trần Hoàng K được sự mai mối và hai bên gia đình chấp thuận tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình hôn nhân giữa chị và anh K hạnh phúc được thời gian ngắn đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên chưa thật sự hiểu về nhau, trong cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cãi dẫn đến vợ

chồng mất dần tình cảm. Nay chị Ng xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng K.

Về con chung: Chị Ng xác định có một người con chung Trần Phạm Tuệ M, sinh ngày 24/8/2023, hiện các con đang sống cùng với chị nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hoàng K đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh K không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập anh Trần Hoàng K đến tham dự phiên tòa phiên tòa lần thứ hai nhưng anh K vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông qua thủ tục niêm yết nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị Như Ng được ly hôn với anh Trần Hoàng K.

Về con chung: Chị Ng xác định có một người con chung Trần Phạm Tuệ M, sinh ngày 24/8/2023, hiện đang sống cùng với chị Ng, nhưng trong suốt quá trình tố tụng anh K vắng mặt không đưa ra yêu cầu hay ý kiến gì nên không có căn cứ để xem xét. Để đảm bảo quyền lợi ích của con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu.

Về tài sản chung; nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Trần Hoàng K với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp HA, xã HT, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đối với bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh K theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng. Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Như Ng với anh Trần Hoàng K là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị Ng cho rằng giữa chị và anh K đã không còn tình cảm với nhau thường xuyên cự cãi nên cả hai đã không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Trần Hoàng K Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh K không có mặt và không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn của chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị Ng không còn tình cảm vợ chồng với anh K và cả hai đã sống ly thân. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh K xác định hiện tại chị Ng anh K đã không còn sống chung với nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh K.

[2.2]. Về con chung: Chị Ng xác định có một người con chung Trần Phạm Tuệ M, sinh ngày 24/8/2023. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố

tụng anh K đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Theo ý kiến chị Ng từ khi vợ chồng ly thân con sống với chị và hiện tại cháu M được 13 tháng tuổi. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình con dưới 36 tháng tuổi thì giao con cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện nuôi con. Trong suốt quá trình tố tụng anh K vắng mặt cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh chị Ng không đảm bảo điều kiện nuôi con. Nhằm giữ sự ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, nghị nên giao con chung chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh K không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Ng không yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Phạm Thị Như Ng phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Như Ng được ly hôn với anh Trần Hoàng K.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Tuệ M, sinh ngày 24/8/2023, cho chị Phạm Thị Như Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Ng không yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Như Ng phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002729 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Như Ng, anh Trần Hoàng K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

